

BÁO CÁO TÓM TẮT
TRIỂN KHAI, XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA,
CHUYÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

I. HIỆN TRẠNG

1. Triển khai, xây dựng các Cơ sở dữ liệu

Theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 214/NQ-CP và Nghị quyết số 11/NQ-CP Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao **25** cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin (CSDL, HTTT), kết quả triển khai, xây dựng các CSDL như sau:

- **04** HTTT đã triển khai và đưa vào khai thác, sử dụng; **21** CSDL đã được xây dựng và đang tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện để từng bước đáp ứng đầy đủ các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Riêng **12** CSDL được giao theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Nghị quyết số 11/NQ-CP, Cục Chuyển đổi số phối hợp với C06 (Bộ Công an) đánh giá kết quả thực hiện dựa trên **06 tiêu chí** của Nhóm công tác số 3 (Ban Chỉ đạo Trung ương). Kết quả đánh giá: 02 CSDL đạt 5/6 tiêu chí, 09 CSDL đạt 4/6 tiêu chí và 01 CSDL đạt 2/6 tiêu chí.

(Chi tiết kết quả triển khai, xây dựng các CSDL tại mục I, Phụ lục kèm theo)

2. Xây dựng và ban hành các Quy định kỹ thuật về CSDL

Cục Chuyển đổi số đã chủ trì phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, trình Bộ ban hành các Quy định kỹ thuật về CSDL. Hiện tại, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quy định kỹ thuật cho **19** cơ sở dữ liệu.

Đây là tài liệu kỹ thuật quan trọng, đảm bảo việc thiết kế, xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các CSDL của Bộ được hiệu quả, thống nhất, đồng bộ; làm cơ sở kỹ thuật cho kết nối, đồng bộ dữ liệu lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(Chi tiết Quy định kỹ thuật cho các CSDL tại Mục II, Phụ lục kèm theo)

3. Hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin

- Về hạ tầng kỹ thuật, Cục Chuyển đổi số được Bộ giao quản lý, duy trì và vận hành hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ. Hiện tại, hạ tầng kỹ thuật luôn sẵn sàng cho việc triển khai, cài đặt và duy trì, vận hành các CSDL, hệ thống thông tin, nền tảng dùng chung của Bộ.

- Về công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, Cục Chuyển đổi số coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và đặt lên hàng đầu, Cục thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá về an ninh, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, CSDL của Bộ và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của Bộ Công an (A05, A06, C06, C12) giám sát chặt chẽ các hệ thống thông tin, CSDL trọng yếu, chuyên ngành của Bộ nhằm đảm bảo yêu cầu về

khai thác, sử dụng và kết nối, đồng bộ dữ liệu lên Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12) và các CSDL, hệ thống thông tin khác theo yêu cầu.

4. Kết nối, đồng bộ dữ liệu lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia

- Về mặt hạ tầng kỹ thuật, Cục Chuyển đổi số đã bố trí, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, giải pháp, hạ tầng kỹ thuật để phục vụ kết nối, đồng bộ dữ liệu lên Trung tâm dữ liệu quốc gia được thông suốt, ổn định và đáp ứng yêu cầu về an toàn dữ liệu.

- Về thiết kế, cài đặt mô hình CSDL, căn cứ vào các Quy định kỹ thuật đã được ban hành, Cục Chuyển đổi số đã tạo lập, thiết kế, cài đặt và triển khai mô hình dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ, sẵn sàng cho việc triển khai, vận hành, phục vụ khai thác, sử dụng và kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia (C12) và các CSDL của các bộ ngành, địa phương khác.

- Về tổ chức phối hợp thực hiện, Cục đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Bộ (Cục chuyên ngành và các đơn vị liên quan) và Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12) để thống nhất các nội dung cần thiết, phục vụ kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu cho các CSDL của Bộ Nông nghiệp và Môi trường lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(Chi tiết kết quả triển khai, thực hiện tại mục III, Phụ lục kèm theo)

5. Giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Bộ đã ban hành Kế hoạch¹ và triển khai Hệ thống giải quyết TTHC ngành nông nghiệp và môi trường theo công văn số 5721/BKHCN-CĐSQG ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; hoàn thành cung cấp DVCTT cho tổng số 318/368 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (bao gồm: 277 TTHC cấp tỉnh; 41 TTHC cấp xã); hoàn thành cấp tài khoản quản trị, tài khoản sử dụng và cập nhật tài khoản thụ hưởng cho 34/34 tỉnh/thành phố.

- Bộ giao Cục Chuyển đổi số phối hợp với Tập đoàn VNPT, các Cục chuyên ngành tiếp tục triển khai các TTHC còn lại (253 TTHC cấp Bộ, 50 TTHC lĩnh vực đất đai ở địa phương) trên hệ thống tập trung, dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2026²

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Cục Chuyển đổi số

Cục Chuyển đổi số chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (quản lý các CSDL) xây dựng và trình Bộ ban hành các Quy định kỹ thuật về CSDL; làm tài liệu kỹ thuật cho việc thiết kế, xây dựng, nâng cấp CSDL và làm cơ sở cho kết nối, đồng bộ dữ liệu lên C12 (nhiệm vụ này đã xong, hiện tại Bộ đã ban hành 19 quy định kỹ thuật về CSDL cho 19 lĩnh vực);

- Bố trí hạ tầng kỹ thuật, cung cấp trang thiết bị, chuẩn kết nối, tích hợp và chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh, an toàn thông tin phục vụ cho kết nối, đồng bộ dữ liệu lên C12

¹ Quyết định số 4554/QĐ-BNNMT ngày 31/10/2025.

² Công văn số 88/BNNMT-CĐS ngày 6/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh kế hoạch triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ NN&MT.

được hiệu quả, ổn định thông suốt và an toàn, bảo mật (nhiệm vụ này đã xong và sẵn sàng hạ tầng kỹ thuật, phương án an toàn, bảo mật);

- Chủ trì tạo lập, thiết kế, cài đặt và triển khai mô hình dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ; sẵn sàng tiếp nhận dữ liệu từ các CSDL chuyên ngành trước khi thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu lên C12 (nhiệm vụ này đã xong và sẵn sàng tiếp nhận dữ liệu từ các CSDL quốc gia, chuyên ngành của Bộ);

- Hoàn thành và duy trì kết nối, đồng bộ dữ liệu các CSDL quốc gia, chuyên ngành của Bộ lên Trung tâm dữ liệu quốc gia (nhiệm vụ này đang đợi dữ liệu từ các CSDL quốc gia, chuyên ngành để kết nối, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu của Bộ trước khi kết nối, đồng bộ sang C12).

- Cục Chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ đầu mối phối hợp, tổ chức thực hiện giữa các đơn vị bao gồm Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các cơ quan, đơn vị của Bộ (Cục đã chủ trì nhiều cuộc họp và ban hành 09 công văn gửi các đơn vị có liên quan).

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (quản lý các CSDL quốc gia, chuyên ngành) chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các CSDL được giao quản lý;
- Chủ trì về mặt dữ liệu: cập nhật, số hóa, chuẩn hóa, rà soát, làm sạch dữ liệu; kết nối, đồng bộ với dữ liệu địa phương (nếu có);
- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số để kết nối, đồng bộ dữ liệu (các CSDL do mình quản lý) lên Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ trước khi Cục Chuyển đổi số kết nối, đồng bộ dữ liệu lên Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12).

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn vướng mắc chung

- Cơ chế, chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng và tạo lập dữ liệu còn thiếu, chưa hoàn thiện; cơ chế tài chính cho duy trì, vận hành và cập nhật dữ liệu để đảm bảo bảo dữ liệu được “đúng, đủ, sạch, sống” còn khó khăn, chưa có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng.

- Hạ tầng số và công nghệ: ứng dụng rời rạc, thiếu nền tảng và chuẩn kết nối; còn nhiều hệ thống lạc hậu; phụ thuộc công nghệ đóng, khó nâng cấp.

- Nguồn lực: nhân lực chuyên trách về chuyển đổi số còn thiếu; ngân sách dành cho triển khai xây dựng các CSDL còn chưa tương xứng.

2. Dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường có những đặc thù riêng

- Dữ liệu lớn, phạm vi, đối tượng rộng, phức tạp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với **20** lĩnh vực³, do vậy dữ liệu ngành nông

³ **20 lĩnh vực bao gồm:** Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và thú y; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Thủy sản và Kiểm ngư; Thủy lợi; Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai; Quản lý đất đai; Tài nguyên nước; Địa chất và khoáng sản; Môi trường; Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Khí tượng thủy văn; Biến đổi khí hậu; Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý; Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; Viễn thám; Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; Khuyến nông. (Theo Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/2/2025 của Chính Phủ).

nghiệp và môi trường rất đa dạng, lớn về dung lượng, thông tin nhiều chiều, đối tượng phạm vi rộng (số liệu, dữ liệu về nền địa lý, viễn thám...), được thu thập từ các cuộc điều tra, ảnh vệ tinh và các nguồn khác. Do đó, dữ liệu cần phải được xử lý, chuẩn hóa, làm sạch trước khi cập nhật vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ khai thác, sử dụng và kết nối, đồng bộ dữ liệu lên C12.

- Dữ liệu mang tính chất địa phương: Một số dữ liệu được thu thập, cập nhật và thuộc quyền quản lý tại các địa phương (dữ liệu về đất đai; tình hình, tiến độ sản xuất nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản...). Do vậy, dữ liệu cần được kết nối, thu thập từ địa phương để cập nhật vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu tổng hợp của Bộ trước khi kết nối, đồng bộ với C12.

- Dữ liệu có tính chất biến động, thời gian thực: Hiện nay, rất nhiều dữ liệu được thu thập, cập nhật theo thời gian thực (số liệu, dữ liệu về khí hậu, thời tiết, môi trường, cảnh báo cháy rừng, giám sát thiên tai, dịch bệnh...) từ các trạm quan trắc, thiết bị cảm biến, ảnh viễn thám và cần xử lý, chuẩn hóa, làm sạch trước khi được cập nhật vào cơ sở dữ liệu, phục vụ khai thác, sử dụng và kết nối đồng bộ lên Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12).

- Hầu như các CSDL của Bộ chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, đồng bộ, kết nối, dùng chung”. Do vậy, việc khai thác, sử dụng dữ liệu để ra quyết định, điều hành bằng dữ liệu, góp phần giải quyết TTHC còn chưa đạt hiệu quả cao nhất.

- Việc thu nhận, tạo lập dữ liệu còn thủ công, manh mún, còn phụ thuộc vào báo cáo giấy/file rời rạc; dữ liệu độ trễ lớn, sai số cao do chưa khai thác triệt để các công nghệ IoT, viễn thám...; công tác số hóa dữ liệu tại nguồn chưa được quan tâm để đảm bảo tính chính xác, dữ liệu được nhập một lần và thời gian thực.

3. Khó khăn khi triển khai xây dựng CSDL ngành nông nghiệp

CSDL ngành nông nghiệp được giao theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, đây là CSDL tổng hợp, bao gồm các CSDL thành phần, mỗi CSDL thành phần lại gồm các CSDL con chứa thông tin, dữ liệu về các lĩnh vực như: trồng trọt, bảo vệ thực vật; chăn nuôi, thú y; lâm nghiệp, kiểm lâm; thủy sản, kiểm ngư; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; chất lượng, chế biến và phát triển thị trường; khuyến nông; hợp tác xã và ngành nghề nông thôn; diêm nghiệp; xây dựng nông thôn mới; dự báo và thống kê; truy xuất nguồn gốc.

Do đó, đây là một CSDL rất lớn, phức tạp, nhiều đối tượng cần quản lý. Ngoài ra, dữ liệu ngành nông nghiệp đòi hỏi thời gian thực, biến động liên tục và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, được hình thành từ nhiều CSDL thành phần, vì vậy để xây dựng, hoàn thiện CSDL ngành nông nghiệp phục vụ yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ và kết nối, đồng bộ dữ liệu lên Trung tâm dữ liệu quốc gia theo thời gian thực, đáp ứng “đúng, đủ, sạch, sống” thì cần triển khai đồng bộ các CSDL thành phần, có thời gian và nguồn lực, kinh phí lớn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị chung:

- Bộ NN&MT quan tâm xem xét, phê duyệt để triển khai các Dự án xây dựng, hoàn thiện CSDL các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Bộ Công an chỉ đạo, ưu tiên hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật; định mức khung về xây dựng, duy trì vận hành, khai thác dữ liệu; đánh giá chất lượng về CSDL; cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong xây dựng, khai thác dữ liệu.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức quản trị, quản lý dữ liệu, chuẩn hóa vị trí việc làm và khung năng lực dữ liệu. Đào tạo - chuyển giao, hợp tác nghiên cứu về dữ liệu.

2. Đối với nhóm nhiệm vụ về giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công:

- Bộ Công An (C12) sớm hoàn thiện và hướng dẫn tích hợp Hệ thống giải quyết TTHC của Bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống bàn làm việc để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã; C06, A05 sớm phối hợp đánh giá an toàn thông tin đối với Hệ thống giải quyết TTHC của Bộ để triển khai tích hợp sử dụng dữ liệu dân cư và các dữ liệu khác trong quá trình thực hiện TTHC. **Đề xuất trước 20/3.**

- Bộ chỉ đạo các đơn vị chủ trì tham mưu xây dựng các quy định về thực hiện TTHC xây dựng trình ban hành đồng bộ các Nghị định và quy trình nội bộ cho các TTHC đề Cục Chuyển đổi số có điều kiện cập nhật hệ thống.

3. Đối với nhiệm vụ kết nối, đồng bộ dữ liệu lên Trung tâm dữ liệu quốc gia:

a) Đơn vị chủ quản lý CSDL:

- Làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số để kết nối, tích hợp hoặc cập nhật dữ liệu về Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, sẵn sàng phục vụ kết nối, đồng bộ dữ liệu sang C12.

- Phối hợp với C12 xác định các nhóm dữ liệu cần đồng bộ sang C12.

Đề xuất trước 20/3.

b) Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12):

- Đề nghị C12 là đơn vị duy nhất, chủ trì đánh giá kết quả triển khai, xây dựng các CSDL, nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được thuận lợi.

- Bố trí nguồn lực để phối hợp để triển khai, thực hiện và đánh giá an ninh, an toàn trong việc kết nối, đồng bộ dữ liệu lên C12.

- Hướng dẫn, xác định rõ các nhóm dữ liệu cần đồng bộ và yêu cầu kỹ thuật, chuẩn trao đổi dữ liệu, cấu trúc gói tin để kết nối, đồng bộ dữ liệu sang C12.

- Phối hợp hoàn thành sớm tài liệu API để làm cơ sở triển khai đồng bộ dữ liệu;

- Mở rộng giới hạn gói tin đồng bộ dữ liệu sang C12 (hiện tại gói tin đang bị giới hạn 2MB).

- Sớm có giải pháp lấy dữ liệu offline đối với các CSDL lớn như: Nền địa lý, viễn thám.

- Đối với Thông tư 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025 Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp trao đổi với CSDL tổng hợp quốc gia mới có quy định đối với nhóm dữ liệu về tài sản (liên quan với đất). Đề nghị bổ sung thêm các nhóm dữ liệu liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường còn lại.

Đề xuất trước 20/3.

c) Cục Chuyển đổi số:

Phối hợp với các đơn vị liên quan, đồng bộ các cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Công an, xác nhận của Trung tâm Dữ liệu quốc gia. **Hoàn thành trong tháng 3.**

Phụ lục

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, XÂY DỰNG 12 CSDL

Cục Chuyên đổi số phối hợp với C06 (Bộ Công an) và doanh nghiệp đồng hành để đánh giá kết quả thực hiện, tính đến thời điểm hiện tại, kết quả đánh giá cho từng CSDL như sau: CSDL quốc gia về đất đai: 5/6; CSDL nghề cá quốc gia: 5/6; CSDL trồng trọt: 4/6; CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo: 4/6; CSDL báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và môi trường: 4/6; CSDL khí tượng thủy văn quốc gia: 4/6; CSDL môi trường quốc gia: 4/6; CSDL nền địa lý quốc gia: 4/6; CSDL về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo: 4/6; CSDL viễn thám quốc gia: 4/6; CSDL nuôi trồng thủy sản: 4/6; CSDL ngành nông nghiệp: 2/6, cụ thể:

TT	Tên CSDL	Tiêu chí đánh giá						Kết quả đánh giá
		Quy định trách nhiệm tạo lập	Đã hình thành nền tảng	Đã làm sạch dữ liệu, đối soát với CSDL dân cư	Đã có giải pháp ký số, chứng thư số công vụ	Đã có kết nối, chia sẻ dữ liệu nội ngành, ngoại ngành	Dữ liệu phát sinh được cập nhật theo thời gian thực về Trung tâm dữ liệu quốc gia	
1	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	√	√	√	√	√	√	6/6
2	Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase) Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản	√	√	√	√	√	√	6/6
3	Cơ sở dữ liệu báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và môi trường	√	√	Không có dữ liệu liên quan dân cư	√	√	Không	4/6
4	Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia	√	√	Không có dữ liệu liên quan dân cư	√	√	Không	4/6
5	Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia	√	√	Không	√	√	Không	4/6
6	Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	√	√	Không có dữ liệu liên quan dân cư	√	√	Không	4/6
7	Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo	√	√	Không	√	√	Không	4/6

8	Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia	√	√	Không có dữ liệu liên quan dân cư	√	√	Không	4/6
9	Cơ sở dữ liệu trồng trọt	√	√	Không	√	√	Không	4/6
10		√	√	Không	√	√	Không	4/6
11	Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo	√	Không	√	√	√	Không	4/6
12	Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp	√	Không	Không có dữ liệu liên quan dân cư	√	Đã kết nối nội ngành	Không	2/6

II. DANH SÁCH QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CSDL

Danh sách **19** Quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành, bao gồm:

1. CSDL quốc gia về đất đai (tại Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024).
2. CSDL nền địa lý quốc gia các tỷ lệ (tại các Thông tư số: 08/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023; 21/2023/TT-BTNMT ngày 30/11/2023; 59/2025/TT-BNNMT ngày 18/9/2025).
3. CSDL tài nguyên nước quốc gia (tại Thông tư số 64/2025/TT-BNNMT ngày 10/11/2025).
4. CSDL quốc gia về biến đổi khí hậu (tại Thông tư số 72/2025/TT-BNNMT ngày 22/12/2025).
5. CSDL khí tượng thủy văn quốc gia (tại Quyết định số 3928/QĐ-BNNMT ngày 24/9/2025).
6. CSDL biển và hải đảo (tại Quyết định số 5156/QĐ-BNNMT ngày 05/11/2025).
7. CSDL môi trường (tại Quyết định số 5473/QĐ-BNNMT ngày 18/12/2025).
8. CSDL viễn thám (tại Quyết định số 5518/QĐ-BNNMT ngày 19/12/2025).
9. CSDL tổng hợp ngành nông nghiệp (tại Quyết định số 5277/QĐ-BNNMT ngày 15/12/2025).
10. CSDL thống kê ngành Nông nghiệp và Môi trường (tại Quyết định số 4692/QĐ-BNNMT ngày 07/11/2025).
11. CSDL trồng trọt và bảo vệ thực vật (tại Quyết định số 4057/QĐ-BNNMT ngày 30/09/2025).
12. CSDL chăn nuôi và thú y (tại Quyết định số 4999/QĐ-BNNMT ngày 25/11/2025).
13. CSDL thủy sản và kiểm ngư (tại Quyết định số 4440/QĐ-BNNMT ngày 25/10/2025).

14. CSDL lâm nghiệp và kiểm lâm (tại Quyết định số 5611/QĐ-BNNMT ngày 23/12/2025).

15. CSDL lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn (tại Quyết định số 5333/QĐ-BNNMT ngày 17/12/2025).

16. CSDL chất lượng, chế biến và phát triển thị trường (tại Quyết định số 5757/QĐ-BNNMT ngày 29/12/2025).

17. CSDL thủy lợi (tại Quyết định số 63/QĐ-BNNMT ngày 10/1/2025).

18. CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo (tại Quyết định số 4092/QĐ-BNNMT ngày 03/10/2025).

19. CSDL quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai (tại Quyết định số 305/QĐ-BNNMT ngày 26/01/2026).

III. KẾT NỐI, ĐỒNG BỘ LÊN TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA

1. Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện:

Thực hiện nhiệm vụ đầu mối, Cục Chuyển đổi số đã tổ chức, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ và Trung tâm dữ liệu quốc gia, cụ thể:

- **Ngày 28/10/2025**, Cục Chuyển đổi số có công văn số 1500/CĐS-DL gửi các đơn vị có liên quan thuộc Bộ⁴ và Trung tâm Dữ liệu Quốc gia (C12) về việc tham dự cuộc họp ngày 29/10/2025 với nội dung: trao đổi, thống nhất về nội dung, giải pháp và kế hoạch tích hợp, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- **Ngày 05/11/2025**, Cục Chuyển đổi số có công văn số 1570/CĐS-DL gửi Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12) và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ để tiếp tục triển khai, thực hiện các nội dung, phục vụ kết nối, đồng bộ dữ liệu từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lên Trung tâm Dữ liệu Quốc gia theo kế hoạch.

- Để đơn đốc triển khai, thực hiện, Cục Chuyển đổi số có công văn số 1877/CĐS-DL và công văn số 1878/CĐS-DL ban hành **ngày 17/12/2025** gửi các đơn vị có liên quan thuộc Bộ (các đơn vị quản lý các CSDL). Trong đó đề nghị các đơn vị thực hiện: (1) Chuẩn hóa, làm sạch, chuyên đổi, số hóa, hoàn thiện các CSDL được Bộ giao, kết nối, đồng bộ CSDL của địa phương lên (nếu có) và phối hợp với Cục Chuyển đổi số đồng bộ cơ sở dữ liệu về Trung tâm dữ liệu của Bộ, Trung tâm dữ liệu quốc gia qua nền tảng số dùng chung của Bộ; (2) nghiên cứu, rà soát, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu liên quan dữ liệu tổng hợp ngành nông nghiệp và phối hợp kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu về Trung tâm dữ liệu của Bộ, Trung tâm dữ liệu quốc gia qua nền tảng số dùng chung của Bộ.

- **Ngày 18/12/2025**, Cục Chuyển đổi số có công văn số 1900/CĐS-DL gửi Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12) về việc đề nghị C12 tăng cường phối hợp, hướng dẫn cụ thể và cử cán bộ đầu mối kỹ thuật, thống nhất phương án, kế hoạch thực hiện, đảm bảo theo kế hoạch, lộ trình chung.

⁴ Các Cục: Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Khí tượng thủy văn; Viễn thám quốc gia; Biển và Hải đảo Việt Nam; Môi trường; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thủy sản và Kiểm ngư và Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo.

- Cục Chuyển đổi số có công văn số 226/CĐS-DL ngày 25/02/2026 gửi Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12), cung cấp các thông tin về tình hình triển khai, xây dựng các CSDL (Cung cấp Quy định kỹ thuật đã được ban hành) và đề nghị C12 tiếp tục phối hợp, hướng dẫn để hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ.

- Ngày 27/2/2026 và ngày 2/3/2026 Cục Chuyển đổi số ban hành 04 có công văn số: 250/CĐS-DL; 252/CĐS-DL; 253/CĐS-DL; 256/CĐS-DL gửi các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (quản lý các CSDL) đơn đốc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

2. Kết quả triển khai, xây dựng 12 CSDL

Kết quả kết nối, đồng bộ 12 cơ sở dữ liệu (CSDL) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Nghị quyết số 11/NQ-CP (*Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP*), như sau:

TT	Tên CSDL/HTTT	Hiện trạng triển khai, xây dựng	Hạn hoàn thành (theo KH 02, NQ 11, NQ 214)
1	CSDL ngành nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đã hoàn thành thiết kế mô hình dữ liệu theo QĐ 5277/QĐ-BNNMT, ngày 15/12/2025 trên hạ tầng chung của Bộ. - Đã tích cập nhật một phần dữ liệu - Đang phối hợp với C12 thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đáp ứng 2/6 tiêu chí đánh giá của C06. 	Hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2025
2	CSDL quốc gia về đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 5/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã thiết kế mô hình CSDL theo Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Đã đồng bộ, tích hợp dữ liệu địa chính của 34/34 tỉnh, thành phố (3.289/3.321 xã, phường) - Đã hoàn thành thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đang tiếp tục phối hợp rà soát, chuẩn hóa cấu trúc gói tin đồng bộ dữ liệu địa chính. Tiến độ bị ảnh hưởng do phát sinh yêu cầu điều chỉnh trong quá trình triển khai thực tế để phù hợp với nhu cầu nghiệp vụ của C12. 	Hạn hoàn thành trước ngày 30/8/2025 <i>(Điều chỉnh theo Nghị quyết số 11: Thời gian hoàn thành 12/2026)</i>
3	CSDL khí tượng thủy văn quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 4/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã hoàn thành thiết kế mô hình dữ liệu theo QĐ 3928/QĐ-BNNMT, ngày 24/9/2025 trên hạ tầng chung của Bộ 	Hạn hoàn thành trước ngày 15/12/2025 (hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu trước ngày 31/8/2025)

		<ul style="list-style-type: none"> - Đã có dữ liệu về Quan trắc lượng mưa 1h, Quan trắc mực nước, Quan trắc khí tượng bề mặt - Đã phối hợp với C12 thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đang tiếp tục phối hợp với C12 xác định các nhóm dữ liệu cần đồng bộ sang C12. 	
4	CSDL nền địa lý quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 4/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã hoàn thành xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia phần đất liền tỷ lệ 1:10.000, 1:25.000, 1:50.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phủ trùm cả nước và hoàn thành xây dựng CSDL nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 các khu vực đô thị, khu vực công nghiệp, khu vực kinh tế trọng điểm - Đã làm việc với C12 và thống nhất giải pháp lấy dữ liệu (copy trực tiếp) - Đang chờ C12 làm thủ tục để bàn giao dữ liệu. 	Hạn hoàn thành trước ngày 30/10/2025
5	CSDL nghề cá quốc gia (Vnfishbase)	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 5/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã hoàn thành xây dựng CSDL nghề cá quốc gia - Đã phối hợp với C06 làm sạch dữ liệu và triển khai trên hạ tầng tập trung của Bộ. - Đã tích hợp dữ liệu với C06. - Đã phối hợp với C12 thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đang tiếp tục phối hợp với C12 xác định các nhóm dữ liệu cần đồng bộ sang C12. 	Hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2025 (hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu trước ngày 31/8/2025 ; thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai trên hạ tầng số, nền tảng số của Bộ trước ngày 15/11/2025)
6	CSDL nuôi trồng thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 4/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã có phần mềm quản lý, cập nhật CSDL nuôi trồng thủy sản - Đã phối hợp với C12 thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đang tiếp tục phối hợp với C12 xác định các nhóm dữ liệu cần đồng bộ sang C12. 	Hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2025 (hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu trước ngày 31/8/2025 ; thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai trên hạ tầng số, nền

			tầng số của Bộ trước ngày 15/11/2025)
7	CSDL trồng trọt (<i>Đã bao gồm CSDL về giống cây trồng – Theo điều chỉnh của Nghị quyết số 11</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 4/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã hoàn thành thiết kế mô hình dữ liệu theo QĐ 4057/QĐ-BNNMT, ngày 30/9/2025 trên hạ tầng chung của Bộ - Đã phối hợp với C12 thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đang triển khai tích hợp dữ liệu giống cây trồng từ Hệ thống GQTTHC của Bộ và cập nhật dữ liệu trực tiếp vào CSDL. - Đang tiếp tục phối hợp với C12 xác định các nhóm dữ liệu cần đồng bộ sang C12. 	Hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2025 (hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu trước ngày 31/8/2025 ; thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai trên hạ tầng số, nền tảng số của Bộ trước ngày 15/11/2025)
8	CSDL về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 4/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã hoàn thành thiết kế mô hình dữ liệu theo QĐ 5156/QĐ-BNNMT, ngày 05/12/2025 trên hạ tầng chung của Bộ - Đã xây dựng phần mềm quản lý cập nhật CSDL khai thác, sử. dụng tài nguyên biển dữ liệu - Đã tích hợp CSDL từ hệ thống quản lý, cập nhật CSDL biển và hải đảo về kho dữ liệu của Bộ. - Đã phối hợp với C12 thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đang tiếp tục phối hợp với C12 xác định các nhóm dữ liệu cần đồng bộ sang C12. 	Hạn hoàn thành trước ngày 15/12/2025 (hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu trước ngày 31/8/2025 ; thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai trên hạ tầng số, nền tảng số của Bộ trước ngày 15/11/2025)
9	CSDL viễn thám quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 4/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã hoàn thành thiết kế mô hình dữ liệu theo QĐ 5518/QĐ-BNNMT, ngày 19/12/2025 trên hạ tầng chung của Bộ - Đã xây dựng CSDL viễn thám quốc gia (siêu dữ liệu viễn thám, ảnh viễn thám) và thường xuyên cập nhật theo chu kỳ thu nhận ảnh. 	Hạn hoàn thành trước ngày 30/11/2025 (hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu trước ngày 31/8/2025 ; thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai trên hạ tầng số, nền tảng số

		<ul style="list-style-type: none"> - Đã phối hợp với C12 thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đang tiếp tục phối hợp với C12 xác định các nhóm dữ liệu cần đồng bộ sang C12. 	của Bộ trước ngày 30/10/2025)
10	Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 4/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã hoàn thành thiết kế mô hình dữ liệu theo QĐ 5473/QĐ-BNNMT, ngày 18/12/2025 trên hạ tầng chung của Bộ - Đã xây dựng hệ thống thông tin, CSDL môi trường quốc gia giai đoạn 1, hiện đang cập nhật điều chỉnh lại theo các quy định về dữ liệu; - Đã tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường vào kho dữ liệu môi trường. - Đã phối hợp với C12 thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đang tiếp tục phối hợp với C12 xác định các nhóm dữ liệu cần đồng bộ sang C12. 	Hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2025 (hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu trước ngày 31/8/2025 ; thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai trên hạ tầng số, nền tảng số của Bộ trước ngày 15/11/2025)
11	CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 4/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã hoàn thành thiết kế mô hình dữ liệu theo QĐ 4092/QĐ-BNNMT, ngày 03/10/2025 trên hạ tầng chung của Bộ - Đã xây dựng phần mềm triển khai đến cấp xã để cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo (đang phối hợp với UBND các tỉnh triển khai đào tạo, cập nhật dự kiến hoàn thành trước 15/3/2026). - Đã phối hợp với C12 thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đang tiếp tục phối hợp với C12 xác định các nhóm dữ liệu cần đồng bộ sang C12. 	Hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2025 (hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu trước ngày 31/8/2025 ; thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai trên hạ tầng số, nền tảng số của Bộ trước ngày 15/11/2025). <i>(Điều chỉnh theo Nghị quyết số 11: Thời gian hoàn thành 12/2026)</i>

12	Cơ sở dữ liệu báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng 4/6 tiêu chí đánh giá của C06. - Đã thiết kế mô hình CSDL theo Quyết định số 4692/QĐ-BNNMT ngày 07/11/2025 - Đang nhập trực tiếp trên giao diện phần mềm, và/ hoặc chuyển đổi dữ liệu từ file định dạng *.xsl theo quy định vào các Chỉ tiêu thống kê ngành nông nghiệp và môi trường. - Đang triển khai phối hợp tích hợp với các đơn vị chủ quản dữ liệu để lấy thông tin từ CSDL chuyên ngành thông qua Đối tượng thống kê. - Đã phối hợp với C12 thống nhất giải pháp kỹ thuật và triển khai các điều kiện bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu. - Đang tiếp tục phối hợp với C12 xác định các nhóm dữ liệu cần đồng bộ sang C12. 	hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2025 (hoàn thiện quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu trước ngày 31/8/2025 ; thực hiện thiết kế, cài đặt, triển khai trên hạ tầng số, nền tảng số của Bộ trước ngày 15/11/2025)
----	--	--	---